

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HS-ST**

Ngày: 13 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Viễn;

2. Ông Phạm Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 28/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn M**, sinh năm 1990.

Trú trại: Thôn ĐT, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1968 và con bà Lương Thị L, sinh năm 1967; vợ: Tướng Thị Đ, sinh năm 1998; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn ĐT, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Kim T: Trợ giúp viên -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Đức T, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố TT, thị trấn SD, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Xóm phố LQ, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố XD, thị trấn SD, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/11/2019, Đặng Văn M trú tại thôn DT, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đi bộ qua khu vực cổng nhà chị Đặng Thị P trú cùng thôn. Quan sát thấy gia đình chị P đã tắt điện, tại gầm nhà sàn cạnh cầu thang lên xuống dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc biển kiểm soát 22B2-357.23 (xe đăng ký tên Đặng Thị P), M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. M đi đến chiếc xe mô tô, thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, M dắt xe mô tô ra đường. Sau đó lấy chìa khóa mở cốp xe thấy bên trong có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Thị P, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Văn S. M để lại giấy tờ vào trong cốp xe rồi nổ máy điều khiển đi xuống khu vực thành phố Tuyên Quang để tìm chỗ bán xe. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe đi đến khu vực quán ăn đêm ở cổng bệnh viện đa khoa Tuyên Quang (thuộc tổ 3, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang) gặp Lưu Đức T có hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố TT2, thị trấn SD, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang (chỗ ở xóm phố LQ, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang). M nói với T mình là Lý Văn S (chồng của chị P), do cần tiền mở ruột thừa cho vợ nên bán xe. T xem xe và đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán xe, M đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 20/11/2019, chị Đặng Thị P đã đến công an xã TQ trình báo. Ngày 28/11/2019, phát hiện chiếc xe mô tô đã mua là tài sản do trộm cắp mà có, Lưu Đức T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn làm việc và tự nguyện giao nộp lại chiếc xe cùng giấy tờ liên quan.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển kiểm soát 22B2-357.23 trị giá 16.607.400 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Trước cơ quan điều tra Đặng Văn M đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 24 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn ban hành cáo trạng số 17/QĐ-VKSYS truy tố Đặng Văn M về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Về vật chứng: Ngày 28/11/2019 Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 22B2-357.23; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Thị P; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Văn Sáu. Ngày 10/12/2019 đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị P và anh Lý Văn Sáu, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị P đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Đức T đã được bị cáo bồi thường số tiền mua xe mô tô. Chị P, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Áp dụng Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh điều luật nêu trong cáo trạng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 13/11/2019 tại nhà của chị Đặng Thị P ở thôn ĐT, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Văn M trú tại thôn ĐT, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc biển kiểm soát 22B2-357.23 của chị Đặng Thị P trị giá 16.607.400 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo Đặng Văn M đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản đã trộm cắp xe mô tô nhằm mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và nhân thân tốt, nên cần cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Vật chứng: Ngày 28/11/2019 Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 22B2-357.23; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Thị P; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Văn Sáu. Ngày 10/12/2019 đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị P và anh Lý Văn Sáu. Nên không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị P đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Đức T đã được bị cáo bồi thường số tiền mua xe mô tô. Chị P, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên không xem xét.

[7]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Lưu Đức T, khi mua xe không biết tài sản do phạm tội mà có cơ quan điều tra, truy tố đã không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn M **10** (mười) tháng tù, cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

* Giao các bị cáo: Đặng Văn M cho UBND xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Viễn – Phạm Văn Ninh

Nguyễn Xuân Thuỷ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS.

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Viễn – Phạm Văn Ninh

Nguyễn Xuân Thuỷ